

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025
đối với các phòng, các đơn vị trực thuộc xã Cát Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÁT THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công Văn số 563/UBND-TCKH ngày 18/06/2025 của UBND huyện Trục Ninh về việc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 7 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 24/06/2025 của UBND huyện Trục Ninh về việc giao chỉ tiêu cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 đối với các phòng, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc huyện Trục Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 29/06/2025 của UBND huyện Trục Ninh về việc hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán NSNN năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND xã Cát Thành về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2722/STC-NS ngày 18/09/2025 của Sở Tài chính về việc phối hợp chuyên số liệu liên quan đến ngân sách các xã, phường;

Căn cứ Công văn số 10/HĐND ngày 17/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc đồng ý giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán ngân sách xã năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 xã Cát Thành đối với các phòng, đơn vị trực thuộc xã Cát Thành theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ với tổng số tiền là: 315.335.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn).

(có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế thông báo, hướng dẫn kiểm tra các phòng, đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ và chế độ chính sách pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp có tên tại Điều 1 Quyết định này sắp xếp nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã tiết kiệm chi thường xuyên) đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được giao đầu năm.

3. Đề nghị Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực V phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã Cát Thành để thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc xã Cát Thành, Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực V và các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Kiên Cường

PHỤ LỤC

GIAO CHỈ TIÊU CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG, CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC XÃ CÁT THÀNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 173/NQ-CP NGÀY 13/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của UBND xã Cát Thành)

STT	Tên đơn vị	Mã số ĐVSDNS	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán giao đầu năm 2025 so với dự toán năm 2024	Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
	Tổng số			315,335,000	
I	Ngân sách cấp xã			206,837,000	
1	Văn phòng Đảng ủy	1156578		20,000,000	Chương 819 - Loại 340-Khoản 351-Nguồn 12
2	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam	1161507		7,000,000	Chương 820 - Loại 340-Khoản 361 - Nguồn 12
3	Văn phòng HĐND và UBND	1156580		15,000,000	Chương 830 - Loại 340-Khoản 341 - Nguồn 12
4	Phòng Kinh tế	1161508		140,837,000	
-	Quản lý nhà nước			8,000,000	Chương 831 - Loại 340-Khoản 341- Nguồn 12
-	Sự nghiệp nông nghiệp			4,000,000	Chương 831 - Loại 280-Khoản 281- Nguồn 12
-	Sự nghiệp thủy lợi			2,000,000	Chương 831 - Loại 280-Khoản 283- Nguồn 12
-	Sự nghiệp thị chính			126,837,000	Chương 831 - Loại 280-Khoản 312-Nguồn 12
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	1161509		18,000,000	
-	Quản lý nhà nước			8,000,000	Chương 832 - Loại 340-Khoản 341 - Nguồn 12
-	Sự nghiệp phát thanh			1,000,000	Chương 832 - Loại 190-Khoản 191 - Nguồn 12
-	Sự nghiệp Văn hóa			7,000,000	Chương 832 - Loại 160-Khoản 161 - Nguồn 12
-	Sự nghiệp y tế			2,000,000	Chương 832 - Loại 130-Khoản 151 - Nguồn 12
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1156579		6,000,000	Chương 833 - Loại 340-Khoản 341 - Nguồn 12
II	Các đơn vị sự nghiệp			108,498,000	
1	Trường mầm non Trực Đạo	1133042		8,750,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 071- Nguồn 13
2	Trường mầm non Cát Thành	1133041		8,750,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 071- Nguồn 13
3	Trường mầm non Việt Hùng	1133039		8,750,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 071- Nguồn 13
4	Trường tiểu học Trực Đạo	1087379		12,833,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 072- Nguồn 13
5	Trường tiểu học Cát Thành	1087378		12,833,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 072- nguồn 13
6	Trường tiểu học Việt Hùng	1087373		12,833,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 072- Nguồn 13
7	Trường THCS Trực Đạo	1008406		14,583,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 073- Nguồn 13
8	Trường THCS Cát Thành	1063522		14,583,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 073- nguồn 13
9	Trường THCS Việt Hùng	1063516		14,583,000	Chương 822 -Loại 070- Khoản 073- Nguồn 13